

Số: 98/2012/TTLT-BTC-BGDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn nội dung và mức chi thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn nội dung và mức chi thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020” như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư là các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020” theo quy định tại Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án).

2. Trường hợp Đề án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của nhà tài trợ.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

1. Nguồn vốn cho Đề án được bố trí trong chương trình mục tiêu quốc gia và dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp quản lý quy định tại Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các nguồn vốn vay, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Các Bộ, ngành, địa phương huy động thêm nguồn lực từ các doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để thực hiện Đề án.

Điều 3. Các nội dung và mức chi cho các hoạt động của Đề án

1. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tham quan học tập mô hình dạy và học ngoại ngữ ở nước ngoài và ký kết với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài về việc đào tạo sinh viên Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Biên soạn chương trình và tổ chức thẩm định sách giáo khoa chương trình ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông được vận dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 125/2008/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2008 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010; Biên soạn chương trình và tổ chức thẩm định sách giáo khoa chương trình ngoại ngữ hệ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

4. Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ cho các cấp học ở trong nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

5. Chi mua sắm trang thiết bị dạy, học ngoại ngữ cho các phòng học thông thường, phòng học bộ môn ngoại ngữ cho trường học ở các cấp học và trình độ đào tạo phải thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn.

6. Bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài:

a) Bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn ở nước ngoài cho giáo viên, giảng viên tiếng Anh; giáo viên, giảng viên dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh (dưới 3 tháng): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ,

công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

b) Bồi dưỡng chuyên môn dài hạn ở nước ngoài (từ 3 tháng trở lên) được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 05 tháng 12 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao hướng dẫn chế độ cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 206/2010/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG, gồm:

- Bồi dưỡng cho giảng viên dạy các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh hệ đại học về năng lực ngoại ngữ và phương pháp giảng dạy, giảng viên tiếng Anh của các trường Đại học sư phạm và Cao đẳng sư phạm đã có trình độ thạc sỹ về ứng dụng công nghệ, phương pháp giảng dạy tiếng Anh tiểu học, kiểm tra đánh giá;

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ngoại ngữ của các trường phổ thông, dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp.

7. Chi tiếp khách nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

8. Chi cập nhật số liệu nhằm thiết lập phương pháp thu thập và xử lý thông tin, xây dựng phần mềm quản lý Đề án được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.

Điều 4. Nội dung và mức chi đặc thù cho từng hoạt động của Đề án

1. Đối với hoạt động của Văn phòng Ban Quản lý Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Đối với cán bộ làm việc chuyên trách tại Văn phòng Ban Quản lý Đề án: Được thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp theo cấp bậc, phụ cấp lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các khoản đóng góp (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn) theo quy định hiện hành của nhà nước.

b) Đối với các vị trí làm việc tại Văn phòng Ban Quản lý Đề án theo hợp đồng lao động (lái xe, bảo vệ, tạp vụ,...) không mang tính chất nghiệp vụ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

2. Về thuê tuyển chuyên gia và tình nguyện viên:

a) Thuê tuyển và chi trả cho chuyên gia tư vấn trong nước: Được vận dụng theo quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm

2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

b) Việc tuyển tình nguyện viên là người nước ngoài và Việt Kiều tham gia Đề án sẽ do Thủ trưởng đơn vị quyết định tùy theo mức độ cần thiết của công việc. Việc thanh toán cho các tình nguyện viên tham gia hỗ trợ giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ được thực hiện theo hợp đồng và khối lượng công việc thực tế nhưng tối đa không quá 2 lần so với mức chi cho 1 tiết giảng chuẩn tại cơ sở đào tạo cho các môn học được giảng dạy bằng tiếng Việt.

c) Thuê chuyên gia nước ngoài:

Việc xác nhận và quản lý chuyên gia nước ngoài thực hiện theo Thông tư số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia do nhu cầu từ công việc thực tế của Đề án, Thủ trưởng đơn vị sẽ xem xét và phê duyệt hồ sơ chuyên gia. Mức chi trả cho chuyên gia, giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại các khóa đào tạo, bồi dưỡng của Đề án sẽ do Thủ trưởng đơn vị quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia.

3. Mức chi thù lao cho giảng viên ngoại ngữ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ được chi trả mức thù lao tối đa không quá 1.000.000 đồng/buổi (5 tiết). Trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm giảng dạy và hiệu quả công việc, thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp.

4. Hoạt động giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án: Mức chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung Đề án; tình hình quản lý và sử dụng ngân sách của Đề án: mức chi đối với cấp trung ương là 1.000.000 đồng/báo cáo; đối với cấp tỉnh là 500.000 đồng/báo cáo.

5. Căn cứ nội dung chi, mức chi đặc thù quy định tại Điều này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia triển khai Đề án quyết định nội dung, mức chi cụ thể và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao hàng năm để thực hiện.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và thanh, quyết toán

Việc lập dự toán, phân bổ và giao dự toán, cấp phát, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và quy định cụ thể tại Thông tư này.

1. Lập dự toán

Hàng năm căn cứ vào các mục tiêu nhiệm vụ đã được giao để thực hiện Đề án, kết quả đánh giá tình hình thực hiện Đề án của năm báo cáo, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án năm kế hoạch và hướng dẫn xây dựng kế hoạch và lập dự

toán ngân sách của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo (bao gồm mục tiêu, nhiệm vụ, kinh phí, biện pháp tổ chức thực hiện):

a) Các Bộ, cơ quan trung ương hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án của năm kế hoạch, tổng hợp xây dựng dự toán kinh phí của Đề án gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, đồng thời tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của Bộ, cơ quan trung ương để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chi tiết theo các nguồn ngân sách thực hiện (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn kinh phí khác) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Phân bổ và giao dự toán:

a) Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Căn cứ vào đề nghị của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương và số kiểm tra về tổng mức kinh phí của Đề án được cơ quan có thẩm quyền thông báo, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng dự toán và phương án phân bổ kinh phí của Đề án chi tiết cho các Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Phương án phân bổ kinh phí thực hiện Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của các bộ, ngành và địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với các Bộ: Căn cứ vào dự toán kinh phí của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ giao, các Bộ, cơ quan trung ương tiến hành phân bổ dự toán kinh phí cho các đơn vị trực thuộc theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Đề án, gửi kết quả phân bổ và giao dự toán kinh phí Đề án về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

c) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Căn cứ dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao về kinh phí Đề án, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Đề án, phương án huy động các nguồn kinh phí khác để thực hiện Đề án, chi tiết cho từng nội dung, nhiệm vụ gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Mức kinh phí phân bổ đảm bảo không thấp hơn dự toán kinh phí Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

Quyết định giao dự toán của các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các đơn vị triển khai thực hiện phải chi tiết theo các nguồn ngân sách và theo đúng mục lục, mã số ngân sách của Dự án.

3. Quyết toán kinh phí:

Các cơ quan, đơn vị được phân bổ và giao kinh phí thực hiện Đề án phải chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo chế độ quy định.

Điều 6. Chế độ báo cáo và kiểm tra

1. Chế độ báo cáo định kỳ

a) Định kỳ 6 tháng, hàng năm các đơn vị trực tiếp sử dụng và thụ hưởng kinh phí Đề án tại các địa phương có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Đề án về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Đề án (kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn) của các đơn vị trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

b) Định kỳ 6 tháng, hàng năm, các Bộ cơ quan trung ương tham gia thực hiện Đề án có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Đề án (kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn) gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Đề án (kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn) của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

c) Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi tới các cơ quan liên quan trước ngày 31/7 (áp dụng đối với đơn vị sử dụng ngân sách), trước ngày 31/8 (áp dụng đối với Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Báo cáo năm gửi trước ngày 31/3 của năm kế tiếp (áp dụng đối với đơn vị sử dụng ngân sách), trước ngày 31/5 (áp dụng đối với Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

d) Nếu quá thời hạn theo quy định nêu trên mà các cơ quan, đơn vị được giao sử dụng ngân sách của Đề án không gửi báo cáo tình hình thực hiện kinh phí về các cơ quan liên quan theo quy định thì sẽ bị tạm đình chỉ chi ngân sách theo quy định.

2. Kiểm tra, giám sát:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung và sử dụng kinh phí Đề án tại các đơn vị thuộc các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương bảo đảm giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí Đề án đúng mục tiêu, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án, bảo đảm việc quản lý sử dụng kinh phí tại địa phương đạt các chỉ tiêu được giao, đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2012.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư liên tịch này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỦ TRƯỞNG



KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG



Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở GD&ĐT, Sở Tài chính,
- Công báo, VP BCĐTW về PCTN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT.

